

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05.4.2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lâm

Bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Khánh Vi – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 530/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kiều O - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Số 53 đường H, tổ 3, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn A - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 67 đường B, tổ 34, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông L - Luật sư của Công ty luật TNHH 2TV D, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị Kiều O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kiều O và ông Lê Văn A kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn, sống với nhau tại Số 53 đường H, tổ 3, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua một thời gian chung sống thì giữa hai vợ chồng đã tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong lối sống, cách cư xử, ông A không chia sẻ việc gia đình và trông nom con cái với vợ mà ngoại tình với người khác làm cho cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn cứ kéo dài đến mức tầm trọng không thể sống chung với nhau nên từ tháng 8/2017 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi và không chăm sóc nhau

nữa. Nay bà O xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn A.

Về con chung: Bà O xác định, bà và ông A có 01 con chung là: Lê N - sinh ngày: 28/4/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Lê Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung; về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Văn A trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn A thông nhất như lời trình bày của bà O về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng trong quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chưa hiểu nhau chứ không phải do ông A ngoại tình, mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, vì con cái, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Như bà O trình bày là đúng và ông cũng thống nhất với yêu cầu của bà O về việc nuôi dưỡng con cái sau ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên Tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà O là không có căn cứ, vì lý do chính dẫn đến việc ly hôn là do bà O ghen tuông, lý do đó thì các cặp vợ chồng nào cũng gặp phải chưa đến mức trầm trọng để ly hôn; qua diễn biến tại phiên tòa thể hiện tình cảm bà O đối với ông A vẫn còn. Do đó yêu cầu trên của bà O chưa phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Ngô Thị Kiều O đối với ông Lê Văn A là không có căn cứ, vì theo lời khai của bà O và chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì nguyên nhân dẫn đến việc bà O ly hôn ông A là do ghen tuông, tại phiên tòa thể hiện bà O còn yêu thương ông A nên yêu cầu trên của bà O là không phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Thị Kiều O.

- Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O nên không giải quyết về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Xét về thủ tục tố tụng:** Ngày 09 tháng 10 năm 2017, bà Ngô Thị Kiều O khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình, về việc "Ly hôn" đối với ông Lê Văn A, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 67 đường B, tổ 34, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng và được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tiếp nhận đơn của bà O, ngày 17/10/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố

tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị Kiều O cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn A. Còn Lê Văn A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông A tha thiết xin được đoàn tụ. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Ngô Thị Kiều O và ông Lê Văn A là hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà O trình bày là có căn cứ và được ông A thừa nhận và thực tế giữa bà O và A đã sống ly thân với nhau gần 01 năm nay, phần ai đây sống không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, qua các phiên Hòa giải mỗi khi bà O và ông A gặp nhau thì có những lời lẽ xúc phạm với nhau rất là gay gắt, mặc dù Tòa án đã giải thích pháp luật, động viên vợ chồng đoàn tụ để vì tương lai của con cái nhưng đều không thành. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà O và ông A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà O là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà O xác định, bà và ông A có 01 con chung là: Lê N - sinh ngày: 28/4/2014. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Lê Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà O, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, nhưng cháu N hiện còn rất nhỏ, là nữ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ là chu đáo và tốt hơn về mọi mặt, Xét yêu cầu được nuôi con của bà O là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình được HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về cấp dưỡng phí tổn nuôi con của bà Ngô Thị Kiều O thì thấy: Việc cấp dưỡng phí tổn của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần phí tổn cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ của bà O được ông A đồng ý. Xét yêu cầu trên của bà O phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bà Ngô Thị Kiều O ông Lê Văn A phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Kiều O được ly hôn với ông Lê Văn A.

2/ Về con chung: Bà Ngô Thị Kiều O được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê N - sinh ngày 28/4/2014. Ông Lê Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 10 đầu tháng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí:

- Bà Ngô Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 007585 ngày 17.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Lê Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

4/ Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ